

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 344/2024/HS-PT
Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.
2/ Ông Phạm Công Toại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2024/HSPT ngày 28/8/2024 đối với bị cáo Đỗ Ngọc T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4983/2024/QĐXXPT-HS ngày 04/9/2024, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 184/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Long An; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đỗ Văn T1 và bà Huỳnh Thị Lệ T2; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt T 01 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo

Bản án số 75/2015/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2016, chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

Ngày 08/5/2013, bị Chủ tịch UBND Thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ thuộc Công an huyện B phối hợp với Công an xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tuần tra chống buôn lậu. Khi Tổ công tác đi đến trước địa chỉ G N, Ấp G, xã P, huyện B thì phát hiện Đỗ Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-232.45 chở theo 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 500 bao thuốc lá điều hiệu ESSE, 500 bao thuốc lá điều hiệu MOND và 500 bao thuốc lá điều hiệu CANYON. Đỗ Ngọc T khai 1500 bao thuốc lá điều nhập lậu nêu trên là của người phụ nữ tên T3 thuê T vận chuyển từ huyện Đ, tỉnh Long An đi giao cho khách tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 130.000 đồng/01 chuyến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Đỗ Ngọc T khai nhận do không có công việc ổn định nên đã cho số điện thoại của T là 0899990242 cho nhiều người, để ai có nhu cầu thuê chở thuốc lá thì liên hệ. Vào sáng ngày 30/01/2024, có một người phụ nữ tên T3 không rõ lai lịch gọi điện thuê T chở 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu để đi giao cho khách tại cư xá B, huyện H với giá 130.000 đồng/01 chuyến thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-23245 theo hướng dẫn của T3 đến gặp T3. Thoa giao cho T 02 bao tải màu xanh và nói bên trong chứa 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu và nói với T để trong túi phía trước xe, nếu gặp Công an kiểm tra thì nhanh chóng vứt đi. Khi T điều khiển xe mô tô chở thuốc lá đi đến trước địa chỉ G N, Ấp G, xã P, huyện B thì bị Tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Công văn số: 49/CV-2024 HHTLVN ngày 02/02/2024 của H xác định 03 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu ESSE, CANYON và MOND, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

* Phương tiện, đồ vật tạm giữ:

- 1.500 bao thuốc lá điều các loại ESSE, CANYON, MOND (đã đưa đi giám định, còn lại: 480 bao thuốc lá điều hiệu ESSE, 480 bao thuốc lá điều hiệu MOND, 480 bao thuốc lá điều hiệu CANYON)

- 01 xe mô tô 02 bánh biển số 59Y1-232.45 có số khung: RLCUG0610GY286114; số máy: G3D4E-300223, là phương tiện T sử dụng vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

- 01 (một) đĩa ghi âm – ghi hình lời khai Đỗ Ngọc T lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VKS ngày 12/8/2024, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 184/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và giữ nguyên hình phạt. Theo kháng nghị thì ngày 12/12/2014, bị cáo Đỗ Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 29/01/2015 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo tuyên phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm” và đến ngày 21/01/2016 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Về khoản tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm do Tòa án không chuyển bản án sơ thẩm và phúc thẩm cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền nên Cơ quan này không ra quyết định thi hành án, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới thì đã hết thời hiệu thi hành bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến gì đối với kháng nghị của Viện kiểm sát.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án như sau:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo chưa nộp tiền phạt bổ sung và chưa nộp tiền án phí, nên chưa được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, là chưa đảm bảo tính có căn cứ, gây bất lợi và ảnh hưởng đến nhân thân của bị cáo. Theo đại diện Viện kiểm sát thì tại Công văn số 981 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thì Tòa án chưa chuyển bản án hình sự sơ thẩm số 383/2014/HSST ngày 18/12/2014 và bản án hình sự phúc thẩm số 75/2015/HSPT ngày 21/01/2015, nên Chi cục thi hành án dân sự huyện B chưa thụ lý và chưa ra quyết định thi hành án khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 và Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bản án hình sự sơ thẩm và bản án hình sự phúc thẩm trên đã hết thời hiệu thi hành, nên bị cáo T được đương nhiên xóa án tích. Mặt khác, theo Điều 3 của Nghị quyết 03/2024 quy định thời hiệu thi hành bản án quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự là thời hiệu thi hành bản án về quyết định hình phạt, còn về bồi thường thiệt hại, án phí và tài sản khác thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Luật thi hành án dân sự thì Cơ quan thi hành án ra quyết định khi người phải thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án chủ động trong các trường hợp luật định. Như vậy, bị cáo T có nơi đăng ký thường trú tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc trường hợp thi hành án chủ động, nhưng do 2 bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã nêu trên chưa chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, nên cơ quan này chưa ra quyết định thi hành án chủ động. Do đó, bị cáo T đương nhiên xóa án tích và không thuộc trường hợp tái phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc T.

Bị cáo không trình lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 335 và Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: 1.500 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu ESSE, CANYON và MOND mà Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Đỗ Ngọc T vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, tại trước nhà số G N, Ấp G, xã P, huyện B là của người phụ nữ tên T3 thuê bị cáo chở đến cư xá B, huyện H để giao cho người mua. Theo Công văn số 49/CV-2024 HHTLVN ngày 02/02/2024 của H xác định 03 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu ESSE, CANYON và MOND là thuốc lá điều nhập lậu. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 18/12/2014, bị cáo Đỗ Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo bản án hình sự sơ thẩm số 383/2014/HSST. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án, tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo Bản án số 75/2015/HSPT. Ngày 21/01/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 30/01/2024 thì bị cáo phạm tội mới và tại thời điểm phạm tội mới thì bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm, do Cơ quan thi hành án có thẩm quyền không ra quyết định thi hành, do không nhận được bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm.

Tại khoản 1 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định: “Thời hiệu thi hành bản án hình sự là thời hạn do Bộ luật này quy định mà khi hết thời hạn đó người bị kết án, pháp nhân thương mại bị kết án không phải chấp hành bản án đã tuyên”. Tại điểm a khoản 2 Điều 60 của Bộ luật này quy định thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án bị xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù từ 03 năm trở xuống là 05 năm.

Tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP, ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án...”, quy định:

“1. Thời hiệu thi hành bản án quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự là thời hiệu thi hành bản án về quyết định hình phạt.

Thời hiệu thi hành bản án đối với quy định về bồi thường thiệt hại, án phí và quyết định khác về tài sản trong bản án hình sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật đã viện dẫn trên thì đến ngày bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội mới thì thời hiệu thi hành hình phạt bổ sung đã hết, nhưng thời hiệu thi hành tiền án phí vẫn còn, do Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 không quy định về thời hiệu thi hành án phí. Do đó, bị cáo Đỗ Ngọc T chưa được coi là “Đương nhiên xóa án tích” theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật này thì lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết “Tái phạm”. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ, đúng luật.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với Luật, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 184/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 02 (Hai) năm tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giam (Ngày 30/01/2024).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí:

Bị cáo Đỗ Ngọc T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện B; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đường sự; (1)
- THA huyện B; (1)
- TAND huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

